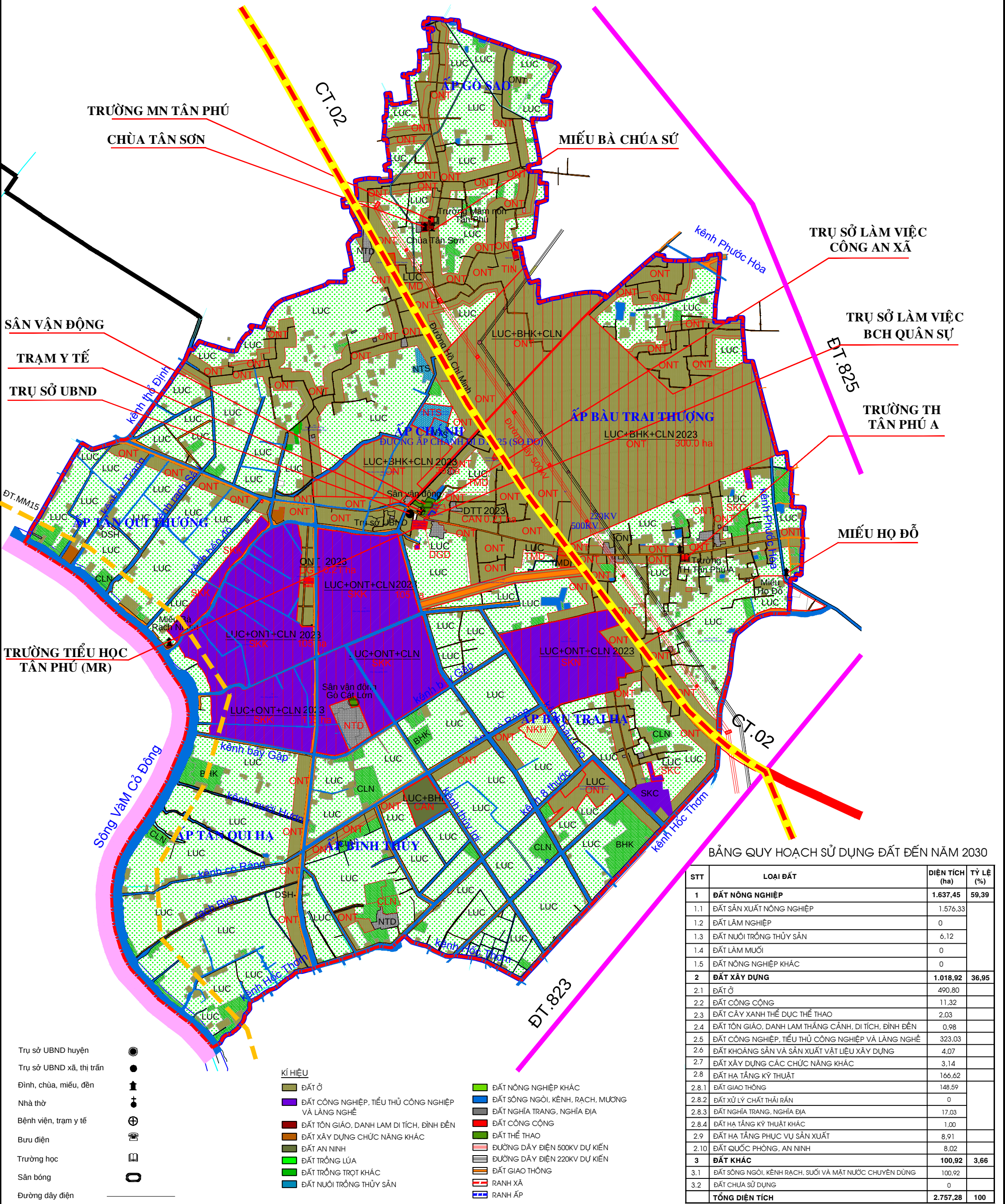
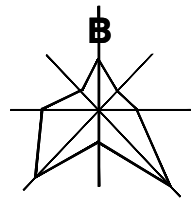


ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG
XÃ TÂN PHÚ - HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
THỜI KỲ 2021 - 2030 CỦA HUYỆN ĐỨC HÒA



BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030			
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	1.637,45	59,39
1.1	ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP	1.576,33	
1.2	ĐẤT LÂM NGHIỆP	0	
1.3	ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	6,12	
1.4	ĐẤT LÂM MUỐI	0	
1.5	ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC	0	
2	ĐẤT XÂY DỰNG	1.018,92	36,95
2.1	ĐẤT Ở	490,80	
2.2	ĐẤT CÔNG CỘNG	11,32	
2.3	ĐẤT CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO	2,03	
2.4	ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM THẮNG CẢNH, DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN	0,98	
2.5	ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÃNG NGHỀ	323,03	
2.6	ĐẤT KHOẢNG SÀN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG	4,07	
2.7	ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC	3,14	
2.8	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	166,62	
2.8.1	ĐẤT GIAO THÔNG	148,59	
2.8.2	ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN	0	
2.8.3	ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA	17,03	
2.8.4	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	1,00	
2.9	ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT	8,91	
2.10	ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH	8,02	
3	ĐẤT KHÁC	100,92	3,66
3.1	ĐẤT SÔNG NGÔI, KÊNH RẠCH, SUỐI VÀ MẶT NƯỚC CHUYÊN DỤNG	100,92	
3.2	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	0	
	TỔNG DIỆN TÍCH	2.757,28	100